TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N G
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 22-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sáu
Ông Alăng Vượt

- Thư ký phiên tòa: Ông CLâu Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 10/01/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Phan Thị Ph,** Sinh năm 1978; Tại: Đ L, Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Tân A, xã Đại L, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Nh (Chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm: 1932; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1977 và có ba con, con sinh năm 1998, sinh năm 2000, sinh năm 2014. Tiền án; Tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 15/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Vũ Thị Th**, Sinh năm 1977; Tại Giao T, Giao Th, Nam Định; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Th (Chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1947; Bị cáo có chồng ông Phạm Văn Q, sinh năm 1974 và có hai con, con sinh năm 1995 và con sinh năm 2005; Tiền án; Tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Đình L**, Sinh năm 1988; Tại Đ L, Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn Tân A, xã Đ L, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc H (Chết) và bà Nguyễn Thị L (Chết); Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội

"Đánh bạc". Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, thôn Tân A, xã Đ L, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Trường Q, sinh năm 1985;

2/ Bà Phan Thị Huyền Tr, sinh năm 1991;

3/ Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1980;

4/ Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1974;

5/ Ông Đinh Văn T, sinh năm 1998;

6/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968;

7/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983;

8/ Ông Phạm D, sinh năm 1981;

9/ Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1966;

Cùng trú: Tổ dân phố D, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

10/ Bà Đặng Thị Như X, sinh năm 1968;

11/ Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1968;

12/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1961;

Cùng trú: Tổ dân phố Th M 2, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

13/ Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố Th M 3, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

14/ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố Đ R, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

15/ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ dân phố H R, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

16/ Ông Lê Trung Th, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn P O, xã L E, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

17/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố P D 1, thị trấn Th M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

18/ Ông Lê Ngọc Phương Tr, sinh năm 1986;

19/ Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1977;

Cùng trú tại: Thôn T A, xã Đ L, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam.

20/ Ông Mai Xuân Đ, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn X T, xã Đ T, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam.

21/ Bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T Đ, xã Đ S, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam.

22/ Ông Trà Quang T, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Đ A, xã Đ L, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam.

23/ Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Ph H 1, xã H Nh, huyện H V, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Phan Thị Ph, đến huyện N G để bán vé số

kiến thiết do Nhà nước phát hành. Do có nhiều người có nhu cầu mua lô đề nên bị cáo Ph bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô đề từ tháng 10/2023 cho đến ngày 24/01/2024 thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện N G tiến hành kiểm tra, lập biên bản. Qua điều tra, bị cáo Ph khai nhận, khi gặp người có nhu cầu mua lô đề, họ đưa ra các con số theo yêu cầu, bị cáo Ph sử dụng các vé xổ số kiến thiết cũ, dùng bút ghi trực tiếp các con số theo yêu cầu của người chơi thành 02 (hai) tờ có nội dung giống nhau, một tờ bị cáo Ph giao cho người chơi và một tờ bị cáo Ph lưu giữ lại, chờ khi có kết quả xổ số vào chiều ngày hôm đó để xác định số người trúng thưởng và chi trả tiền cho những người chơi thắng, trường hợp kết quả ngày đó người chơi không trúng thưởng thì bị cáo Ph sẽ hủy các vé số cũ của ngày hôm đó đi. Ngoài ra, bị cáo Ph còn sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A24 loại cảm ứng màu Xanh Ngọc có số thuê bao 0386.278.551 để thực hiện các thao tác, nhận tin nhắn, hoặc điện thoại của những người chơi để thực hiện việc ghi số đề. Trong ngày, bị cáo Ph sẽ tự tra cứu kết quả xổ số và cân đối số tiền để chi trả cho người chơi trúng thưởng, trường hợp người chơi không trúng thưởng thì số tiền đó bị cáo Ph được hưởng toàn bộ, không thông qua ai khác nữa.

Cách thức quy ước việc tính tiền thể hiện việc ghi số lô, số đề giữa bị cáo Ph và những người chơi được thực hiện bằng cách người chơi sẽ tự chọn các cặp số cho mình được ghép từ 0 đến 9 và nhắn tin, điện thoại hoặc ghi trực tiếp cho bị cáo Ph. Sau đó lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút và kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ xác định thắng, thua. Bị cáo Ph quy ước đối với ghi lô đề miền Bắc thì 1 điểm lô là 23.000 đồng nếu người chơi thắng sẽ được cộng hoa hồng thêm là 1.000 đồng/1 điểm hoặc nếu người chơi ghi bằng số tiền thì sẽ được cộng hoa hồng là 20% trên tổng số tiền ghi lô đề. Quy ước đối với ghi lô đề miền Trung 1 điểm lô là 15.000 đồng. Ngoài ra, đối với những người ghi số lô đề bằng tiền thì sẽ cộng hoa hồng thêm 20% trên tổng số tiền người chơi ghi. Nếu người chơi thua thì người chơi chỉ thua số tiền xác ghi lô đề và chung tiền cho bị cáo Ph. Cách chơi và cách tính tiền cụ thể như sau:

* Đối với việc ghi lô đề Miền Bắc:

Số lô đề (bao lô) là số có hai chữ số tự nhiên từ 0 đến 9 được ghép lại với nhau, sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 (27 lô) trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thắng bạc tỉ lệ ăn là 80, nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc.

- Trường hợp người chơi mua số lô đề (bao lô) trúng thưởng thì bị cáo Ph (nhà cái) phải cộng hoa hồng cho người chơi trên số tiền mà người chơi ghi, nên khi người chơi trúng thưởng số tiền được tính như sau: (đối với ghi điểm thì 1 điểm lô x 24.000 đồng hoặc đối với ghi tiền thì người chơi được cộng hoa hồng là 20%) chia cho 27 lô và nhân với tỉ lệ ăn 80 = số tiền người chơi thắng và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi, ngoài ra nếu kết quả xổ số kiến thiết ra hai lô thì số tiền người chơi nhận được là gấp 2 lần, nếu ra 3 lô thì số tiền người chơi nhận được là gấp 3 lần…).

- Trường hợp người chơi không trúng lô thì sẽ tính 1 điểm lô là 23.000 đồng nhân với số điểm của người chơi ghi, sẽ ra số tiền người chơi thua và phải chung cho bị cáo Ph hoặc nếu người chơi ghi bằng số tiền thì sẽ được tính số tiền xác ghi và trả cho bị cáo Ph.

Lô xiên là các cặp số lô gồm loại cặp 2 số. Các cặp số lô là các số có 02 (hai) chữ số tự nhiên, để so sánh thắng thua thì người chơi (người mua lô xiên) phải có cả 02 cặp số trùng với 02 cặp số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 (27 lô) trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (trường hợp kết quả chỉ có một trong hai số mà người chơi đã mua thì không trúng thưởng). Tỉ lệ thắng, thua giữa người chơi và bị cáo Ph quy ước với nhau trúng lô xiên 2 bị cáo Ph (nhà cái) sẽ chung gấp 10(mười) lần số tiền người chơi bỏ tiền ra mua số lô đề xiên. Cách tính tiền người chơi trúng thưởng được hiểu như sau: lấy số tiền xác người chơi ghi và nhân với tỉ lệ thắng 10 = số tiền người chơi thắng và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi.

- Số lô đề (đầu - đuôi) là số có hai chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với hai số cuối của giải bảy và giải đặc biệt (5 lô) trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thắng bạc tỉ lệ ăn là 70, nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc. Cách tính tiền trúng thưởng được hiểu như sau: (lấy số tiền xác người chơi đánh, nhân với tỉ lệ thắng 70 = số tiền người chơi thắng và bi cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi. Ngoài ra nếu kết quả xổ số kiến thiết ra 2 lô thì số tiền người chơi nhận được gấp 2 lần, nếu ra 3 lô thì số tiền người chơi sẽ nhận được gấp 3 lần…)

Đối với việc Đánh lô đề Miền Trung:

- Số đề (bao lô) là số có hai chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 8 (18 lô) trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Trung (của ngày hôm đó), nếu trùng với số lô đề đã mua thì người chơi sẽ thắng bạc tỉ lệ ăn là 70. Nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc. Cách tính tiền trúng thưởng được hiểu như sau: Lấy số tiền xác người chơi đánh, chia cho 18 lô nhân cho tỉ lệ thắng 70 = số tiền người chơi thắng bạc và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi, ngoài ra nếu kết quả xổ số kiến thiết ra 2 lô thì số tiền người chơi nhận được gấp 2 lần, nếu ra 3 lô thì số tiền người chơi sẽ nhận được gấp 3 lần…).

- Số đề (độc đắc) là số có ba chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Trung, nếu trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thắng bạc. Bị cáo Ph phải chung cho người chơi gấp 500 lần số tiền mà người chơi bỏ ra mua số lô đề, nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc. Cách tính tiền trúng thưởng được hiểu như sau: Lấy số tiền xác người chơi đánh nhân cho tỉ lệ thắng 500 = số tiền người chơi thắng bạc và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi.

- Số đề (đầu - đôi) là số có hai chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với hai số cuối của giải tám và giải đặc biệt trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Trung, nếu trùng với số lô đề đã mua thì người

chơi thắng bạc tỉ lệ ăn là 70, nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc. Cách tính tiền trúng thưởng được hiểu như sau: lấy số tiền xác đánh chia cho 2 lô nhân cho tỉ lệ thắng 70 = số tiền người chơi thắng bạc và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi, ngoài ra nếu kết quả xổ số kiến thiết ra 2 lô thì số tiền người chơi nhận được là gấp 2).

- Số đề (đánh 6 lô) là số có ba chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với ba số cuối của giải 7 đến giải 5 và giải đặc biệt (6 lô) trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Trung, nếu trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thắng bạc tỉ lệ ăn là 50, nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc. Cách tính tiền trúng thưởng được hiểu như sau: Lấy số tiền xác người chơi đánh chia cho 6 lô nhân cho tỉ lệ thắng 50 = số tiền người chơi thắng bạc và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi, ngoài ra nếu kết quả xổ số kiến thiết ra 2 lô thì số tiền người chơi nhận được gấp 2, nếu ra 3 lô thì số tiền người chơi nhận được là gấp 3…).

- Số đề (đánh 17 lô) là số có ba chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với ba số cuối từ giải 7 đến và giải đặc biệt (17 lô) trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Trung, nếu trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thắng bạc tỉ lệ ăn là 50, nếu không trùng với số lô đề đã mua thì người chơi thua bạc. Cách tính tiền trúng thưởng được hiểu như sau: lấy số tiền xác người chơi đánh, chia cho 17 lô nhân cho tỉ lệ thắng 50 = số tiền người chơi thắng bạc và bị cáo Ph phải chung số tiền đó cho người chơi, ngoài ra nếu kết quả xổ số kiến thiết ra 2 lô thì số tiền người chơi nhận được gấp 2 lần, nếu ra 3 lô thì số tiền người chơi nhận được gấp 3 lần…).

Dựa trên cách chơi đó, từ tháng 10/2023 đến khi bị phát hiện, bị cáo Ph đã đánh bạc trái phép dưới hình thức lô đề cho 30 người chơi gồm: Phạm Thị Đ, Trà Quang T, Đặng Thị Như X, Phạm Thị Bích L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Văn Q, 0382.008.761 (không xác định được nhân thân lai lịch), Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Tuyết V, Đinh Văn Q1, Lê Trung Th, Bùi Thanh B, Phan Thị Hiền Tr, Võ Trường Q2, Phạm D, Mai Xuân Đ1, Nguyễn Đình L, 0972.393.136 (không xác định được nhân thân lai lịch), Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thị Bé L, Lê Ngọc Phương Tr, Vũ Thị Th, Lê Văn Ch, Đinh Văn T, Nguyễn Văn R và 04 người bi cáo Ph ghi đề trực tiếp vào ngày bị phát hiện không rõ nhân thân lai lịch cụ thể với tổng số tiền là 64.323.000 đồng, trong đó: số tiền người chơi đặt cược là 42.153.000 đồng và số tiền người chơi đã thắng cược là 22.170.000 đồng.

Trong số những người tham gia mua lô đề của bị cáo Ph, có bị cáo Th mua lô đề với bị cáo Ph 08 lần, trong đó có 02 lần đủ cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Trong 02 lần cấu thành tội Đánh bạc này, bị cáo Th sử dụng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5GZ5G, loại cảm ứng màu xanh đen, có số điện thoại 0328.975.114 để nhắn tin qua ứng dụng SMS cho bị cáo Ph số thuê bao 0386.278.551, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 21/01/2024 có nội dung tin nhắn về việc ghi số đề giữa số thuê bao của bị cáo Th và bị cáo Ph có nội dung "16/61 bao nô 200đ nhé và 16/61x200k". Đây là nội dung bị cáo Th nhắn tin cho bị cáo Ph để thực hiện việc đánh số đề. Về nội dung được hiểu là bị cáo Th đánh số đề đài miền Bắc bao lô số 16 và số 61 200 điểm, quy ra mỗi số có giá trị là 100 điểm; còn 16/61x200k

là bị cáo Th đánh Xiên 02 (hai) số 16 và 61 với số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo Ph trả lời "Ok" được hiểu là đồng ý với việc ghi số đề của Th (có nghĩa ở đây Th bao lô số 16 số tiền là 2.300.000 đồng, bao lô số 61 số tiền là 2.300.000 đồng. Nên tổng số tiền bi cáo Th đánh số đề với bị cáo Ph với nội dung "16/61 bao nô 200đ nhé" là 4.600.000 đồng. Còn nội dung 16/61x200k là bị cáo Th đánh xiên 02 (hai) số 16 và 61 có giá trị tiền quy ước là 200.000 đồng. Tổng cộng trong nội dung tin nhắn "16/61 bao nô 200đ nhé và 16/61x200k" vào ngày 21/01/2024 bị cáo Th nhắn tin cho bị cáo Ph để đánh số đề được quy ước và tính ra tiền là 4.800.000 đồng.

- Bao lô số 16 số tiền là 2.300.000 đồng.
- Bao lô số 61 số tiền là 2.300.000 đồng.
- Xiên 16x61= 200.000 đồng.

Căn cứ kết quả xổ số của ngày hôm đó đài miền Bắc (đài Thái Bình) có 01(một) lô 16; không có lô 61 (nên bị cáo Th chỉ trúng được 01 (một) lô 16, lô 61 không trúng thưởng và không trúng thưởng lô xiên). Nghĩa là bị cáo Th là người trúng thưởng (người thắng) quy ước tính tiền được thực hiện như sau: 2.400.000 đồng chia 27 lô, nhân với tỉ lệ thắng là 80 = số tiền bị cáo Th thắng là 7.100.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Ph chỉ tính số tiền thắng cho bị cáo Th là 7.000.000 đồng. Tiền dùng để đánh bạc là 4.800.000 đồng + Tiền trúng thưởng là 7.000.000 đồng. Nên tổng số tiền thực hiện trong lần đánh bạc này là 11.800.000 đồng. Cả hai đã thanh toán số tiền trên.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 ngày 22/01/2024, bị cáo Th nhắn tin mua số lô đề với nội dung "68/86.100đ; 58/85.50đ; 69. 20d; 36/63 20d nữa" được hiểu là mua số lô đề miền Bắc (đài Hà Nội) ngày 22/01/2024 bao lô 68 x 50 điểm, 86 x 50 điểm, 58 x 25 điểm, 85 x 25 điểm, 69 x 20 điểm, 36 x 10 điểm, 63 x 10 điểm. Bị cáo Ph nhắn "OK" được hiểu là đồng ý bán. Căn cứ kết quả sau khi xổ số kiến thiết miền Bắc (đài Hà Nội) được đối chiếu thì bị cáo Th trúng thưởng 04 lô. Cách thức tính tiền thắng như sau:

- Trúng thưởng 01 (một) lô 86 (50 điểm x 24.000 đồng/1 điểm = 1.200.000 đồng, chia cho 27 lô và nhân với tỉ lệ ăn 80 = 3.555.000 đồng). Tuy nhiên, bị cáo Ph chỉ tính là 3.500.000 đồng.

- Trúng thưởng 02 (hai) lô 63 (10 điểm x 24.000 đồng/1 điểm x 2 lô = 480.000 đồng, chia cho 27 lô và nhân cho tỉ lệ ăn 80 = 1.422.0000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Ph chỉ tính số tiền thắng cho bị cáo Thúy là 1.400.000 đồng.

- Trúng thưởng 01(một) lô 36 (10 điểm x 24.000 đồng/1 điểm = 240.000 đồng, chia cho 27 lô nhân tỉ lệ ăn 80 = 711.000 đồng). Tuy nhiên, bị cáo Ph chỉ tính 700.000 đồng. Còn lại những số lô đề khác không trúng thưởng. Tiền dùng để đánh bạc là 4.370.000 đồng + Tiền trúng thưởng là 5.600.000 đồng. Nên tổng số tiền thực hiện trong lần đánh bạc này là 9.970.000 đồng và cả hai đã thanh toán số tiền trên.

Trong số những người chơi chưa đủ định lượng này, có bị cáo L cũng tham gia mua lô đề của bị cáo Ph. Số tiền mua lô đề là 1.000.000 đồng, tuy nhiên, bản thân, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo bản án số 24 ngày 18/6/2020, đối với hình phạt Cải tạo không giam giữ, bị cáo L đã chấp hành xong, nhưng đối với hình phạt bổ

sung 20.000.000 đồng thì bị cáo L chưa chấp hành. Nên bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cụ thể 01 lần bị cáo L mua lô đề của bị cáo Ph như sau: Vào khoảng 16h30 ngày 16/01/2024, bị cáo L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng, có số thuê bao 0931.552.444 nhắn tin SMS qua điện thoại 0386.278.551 của bị cáo Ph với nội dung "Gồng cho e 1 triệu vai bua e đua được ko chi" được hiểu là bị cáo L muốn đánh số đề nợ 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, chưa thấy bị cáo Ph trả lời nên bị cáo L tiếp tục sử dụng điện thoại để gọi cho bị cáo Ph và nói với bị cáo Ph nội dung "Đánh cho em con số đề bao lô 52 1.000.000 đồng (2 đài Đắk Lắk, Quảng Nam) nghe chị. Được hiểu là bị cáo L đánh số đề Miền trung (2 đài Đắk Lắk, Quảng Nam) đánh bao lô 52 x 1.000.000 đồng (quy ước mỗi đài 500.000 đồng). Bị cáo Ph đồng ý bán số đề trên cho bị cáo L. Sau đó bị cáo Ph nhắn tin qua ứng dụng SMS cho bị cáo L là "OK 52". Được hiểu là đồng ý bán số đề con 52 cho bị cáo L. Kết quả sau khi xổ số kiến thiết bị cáo L không trúng thưởng.

Ngoài ra, đối với những người chơi còn lại, chưa đến mức bị xử lý hình sự do không đủ định lượng, chỉ là tình tiết của vụ án, vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện N G đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người còn lại và đã tiến hành truy thu số tiền thắng thua và thu lợi của từng người theo quy định của pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A24 loại cảm ứng màu xanh Ngọc, bên trong có 01 (một) thẻ sim có số thuê bao là 0386.278.551 của bị cáo Ph; 01(một) bút bi màu xanh nhãn hiệu Smart 1.0 BAOKE B13; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 Z5G loại cảm ứng màu xanh đen, bên trong có 01(một) thẻ sim có số thuê bao là 0328.975.114 của bị cáo Th; 01 (một) thẻ sim có số 0931.552.444 của bị cáo L; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8 màu vàng đồng (đã bị bể màn hình) của Đinh Văn Q; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0357.246.272 của Lê Văn Ch; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0983.365.527 của Phạm Thị Bích L; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, kèm sim số 0333.396.437 của Đinh Văn T; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia nàu đen, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0386.036.719 của Lê Trung Th. Các vật chứng trên chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện N G đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N G để xử lý theo quy định pháp luật.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.858.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N G.

- 01(một) CCCD mang tên Phan Thị Ph đây là giấy tờ tùy thân, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên đã trả lại cho Phan Thị Ph theo quy định của pháp luật.

- Truy thu của bị cáo Phan Thị Ph số tiền 41.103.000 đồng, trong đó: số tiền dùng để đánh bạc là 16.090.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 25.013.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Vũ Thị Th số tiền 18.320.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 1.000.000 đồng L dùng để đánh bạc nhưng chưa thanh toán.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNG ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Phan Thị Ph, Vũ Thị Th và Nguyễn Đình L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Thị Ph, Vũ Thị Th và Nguyễn Đình L.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phan Thị Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình L từ 06 tháng đến 08 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Bị cáo Vũ Thị Th số tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) bút bi màu xanh nhãn hiệu Smart 1.0 BAOKE B13 của Phan Thị Ph.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A24 loại cảm ứng màu xanh ngọc, bên trong có 01 (một) thẻ sim có số thuê bao là 0386.278.551 thu giữ của bị cáo Phan Thị Ph; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 Z5G loại cảm ứng màu xanh đen, bên trong có 01(một) thẻ sim có số thuê bao là 0328.975.114 thu giữ của bị cáo Vũ Thị Th; 01 (một) thẻ sim có số 0931.552.444 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình L; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8 màu vàng đồng (đã bị bể màn hình) thu giữ của đối tượng Đinh Văn Q; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0357.246.272 thu giữ của đối tượng Lê Văn Ch; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0983.365.527 thu giữ của đối tượng Phạm Thị Bích L; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, kèm sim số 0333.396.437 thu giữ của đối tượng Đinh Văn T; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia nàu đen, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0386.036.719 thu giữ của đối tượng Lê Trung Th.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.858.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N G là tiền tạm giữ của bị cáo Phan Thị Ph, đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Ph số tiền 41.103.000 đồng, trong đó: số tiền dùng để đánh bạc là 16.090.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 25.013.000 đồng. Hiện nay bị cáo Ph đã nộp toàn bộ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N G.

Truy thu của bị cáo Th số tiền 18.320.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính.

Truy thu của bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo L dùng để đánh bạc nhưng chưa thanh toán.

Lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện N G, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện N G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai không có gì mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Ph, Th và L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 24/01/2024, bị cáo Ph đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề cho 30 người gồm các đối tượng Phạm Thị Đ, Trà Quang T, Đặng Thị Như X, Phạm Thị Bích L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Văn Q, SĐT: 0382.008.761 (không xác định được nhân thân, lai lịch), Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Tuyết V, Đinh Văn Q1, Lê Trung Th, Bùi Thanh B, Phan Thị Hiền Tr, Võ Trường Q2, Phạm D, Mai Xuân Đ1, Nguyễn Đình L, SĐT: 0972.393.136 (không xác định được nhân thân, lai lịch), Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Bé L, Lê Ngọc Phương Tr, Vũ Thị Th, Lê Văn Ch, Đinh Văn T, Nguyễn Văn R và 04 người bị cáo Ph ghi đề trực tiếp vào ngày bị phát hiện không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể với tổng số tiền là 64.323.000 đồng, trong đó: số tiền người chơi đặt cược là 42.153.000 đồng và số tiền người chơi đã thắng cược là 22.170.000 đồng. Trong tất cả các ngày bị cáo Ph thực hiện ghi số đề không có ngày nào đủ số lượng mười người chơi. Trong các ngày ghi số đề thì có hai ngày đủ định lượng cấu thành hành vi đánh bạc là vào ngày 21/01/2024 với số tiền đánh bạc là 4.800.000 đồng và thắng bạc số tiền 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 11.800.000 đồng và ngày 22/01/2024 với số tiền đánh bạc 4.370.000 đồng và số

tiền thắng bạc 5.600.000 đồng. Tổng cộng là 9.970.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong hai ngày là 21.770.000 đồng.

Đối với bị cáo Th tham gia đánh bạc cùng với bi cáo Ph tám lần trong đó có năm lần nhắn tin trực tiếp, còn lại ba lần nội dung dữ liệu hình ảnh tin nhắn. Trong các lần ghi số đề thì có hai ngày đủ định lượng cấu thành hành vi đánh bạc là vào ngày 21/01/2024 với số tiền đánh bạc là 4.800.000 đồng và thắng bạc số tiền 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 11.800.000 đồng và ngày 22/01/2024 với số tiền đánh bạc 4.370.000 đồng và số tiền thắng bạc 5.600.000 đồng. Tổng cộng là 9.970.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong hai ngày là 21.770.000 đồng.

Đối với bị cáo L tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Ph vào ngày 16/01/2024 với số tiền 1.000.000 đồng, nhưng do trước đó bản thân bị cáo L vào ngày 18/6/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nhưng bị cáo L mới chấp hành xong hình phạt chính còn hình phạt bổ sung bị cáo Lộc chưa chấp hành xong.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Thị Ph, Vũ Thị Th và Nguyễn Đình L phạm vào tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi nêu trên của các bị cáo xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo Ph giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện bán những số lô đề cho người chơi và trực tiếp ăn thua với người chơi không thông qua người nào khác, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo L và bị cáo Th cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới thể hiện được tình nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Ph giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện bán những số lô đề cho người chơi và trực tiếp ăn thua với người chơi không thông qua người nào khác. Bị cáo Ph có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là

phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền đánh bạc 41.103.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, ngoài ra hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2] Bị cáo L tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Ph với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn, hối cải thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo L một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5.3] Đối với bị cáo Th là người tham gia đánh bạc, bị cáo Th có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, phạm tội thuộc thường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 13.160.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo, nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Ph, L.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra Công an huyện N G tạm giữ gồm: Một bút bi màu xanh nhãn hiệu Smart 1.0 BAOKE B13 của bị cáo Ph; một thẻ sim có số thuê bao là 0386.278.551 thu giữ của bị cáo Ph; Một thẻ sim có số thuê bao là 0328.975.114 thu giữ của bị cáo Th; Một thẻ sim có số 0931.552.444 thu giữ của bị cáo L; Một sim số 0357.246.272 thu giữ của Lê Văn Ch; Một sim số 0983.365.527 thu giữ của Phạm Thị Bích L; Một sim số 0333.396.437 thu giữ của Đinh Văn T; Một sim số 0386.036.719 thu giữ của Lê Trung Th. Một điện thoại di động nhãn hiệu

Sam Sung Galaxy A24 loại cảm ứng màu xanh ngọc, bên trong có một thẻ sim có số thuê bao là 0386.278.551 thu giữ của bị cáo Ph; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 Z5G loại cảm ứng màu xanh đen, bên trong có một thẻ sim có số thuê bao là 0328.975.114 thu giữ của bị cáo Th; Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8 màu vàng đồng (đã bị bể màn hình) thu giữ của Đinh Văn Q; Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0357.246.272 thu giữ của Lê Văn Ch; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0983.365.527 thu giữ của Phạm Thị Bích L; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, kèm sim số 0333.396.437 thu giữ của Đinh Văn T; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia nàu đen, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0386.036.719 thu giữ của Lê Trung Th. Đây là dụng cụ bị cáo và các đối tượng sử dụng đánh bạc Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tuyên tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ Nhà nước.

[7.1] Truy thu của bị cáo Ph số tiền 41.103.000 đồng, trong đó: số tiền dùng để đánh bạc là 16.090.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 25.013.000 đồng. Hiện nay bị cáo Ph đã nộp toàn bộ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N G.

[7.2] Truy thu của bị cáo Vũ Thị Th số tiền 18.320.000 đồng là tiền thu lợi bất chính. Hiện nay bị cáo Th đã nộp số tiền 13.160.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N G.

[7.3] Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 1.000.000 đồng L dùng để đánh bạc nhưng chưa thanh toán.

[7.4] Đối với số tiền 3.858.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N G là tiền tạm giữ của bị cáo Ph, Hội đồng xé xử xét thấy trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo Ph đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền đánh bạc với số tiền đã nộp trước 41.103.000 đồng tại biên lai thu số 0004528 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N G bị cáo Ph đã nộp xong, nên Tuyên trả lại cho bị cáo Ph số tiền 3.858.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với các đối tượng tham gia ghi lô đề với bị cáo Ph gồm: Phạm Thị Đ, Trà Quang T, Đặng Thị Như X, Phạm Thị Bích L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Văn Q, Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Tuyết V, Đinh Văn Q1, Lê Trung Th1, Bùi Thanh B, Phan Thị Hiền Tr, Võ Trường Q1, Phạm D, Mai Xuân Đ1, Nguyễn Thị Th2, Nguyễn Thị Bé L, Lê Ngọc Phương Tr, Lê Văn Ch, Đinh Văn T1, Nguyễn Văn R. Quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N G đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện N G ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với các số thuê bao 0382.008.761, 0972.393.136 và bốn đối tượng tham gia ghi lô đề trực tiếp với bị cáo Ph vào ngày 24/01/2024, quá trình điều tra không xác định được thông tin chủ thuê bao nói trên và nhân thân, lai lịch của bốn đối tượng ghi lô đề nên không có cơ sở để xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Thị Ph, Nguyễn Đình L và Vũ Thị Th. Các bị cáo Phan Thị Ph, Vũ Thị Th áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Phan Thị Ph, Nguyễn Đình L áp dụng thêm Điều 38, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Vũ Thị Th áp dụng thêm Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị Ph, Nguyễn Đình L và Vũ Thị Th phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ph 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Ph số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Th số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: Một bút bi màu xanh nhãn hiệu Smart 1.0 BAOKE B13 của bị cáo Ph; Một thẻ sim có số thuê bao là 0386.278.551 thu giữ của bị cáo Ph; Một thẻ sim có số thuê bao là 0328.975.114 thu giữ của bị cáo Th; Một thẻ sim có số 0931.552.444 thu giữ của bị cáo L; Một sim số 0357.246.272 thu giữ của Lê Văn Ch; Một sim số 0983.365.527 thu giữ của Phạm Thị Bích L; Một sim số 0333.396.437 thu giữ của Đinh Văn T; Một sim số 0386.036.719 thu giữ của Lê Trung Th1.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A24 loại cảm ứng màu xanh ngọc, bên trong có một thẻ sim có số thuê bao là 0386.278.551 thu giữ của bị cáo Ph; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 Z5G loại cảm ứng màu xanh đen, bên trong có một thẻ sim có số thuê bao là 0328.975.114 thu giữ của bị cáo Th; Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8 màu vàng đồng (đã bị bể màn hình) thu giữ của Đinh Văn Q; Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu

xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0357.246.272 thu giữ của Lê Văn Ch; Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0983.365.527 thu giữ của Phạm Thị Bích L; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, kèm sim số 0333.396.437 thu giữ của Đinh Văn T; Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia nàu đen, loại bàn phím bấm, kèm sim số 0386.036.719 thu giữ của Lê Trung Th1.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N G quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024).

Truy thu số tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi do đánh bạc mà có của các bị cáo vào ngân sách Nhà nước cụ thể:

Buộc bị cáo Phan Thị Ph phải nộp để sung công quỹ số tiền 41.103.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 16.090.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 25.013.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền đã nộp trước 41.103.000 đồng tại biên lai thu số 0004528 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N G bị cáo Ph đã nộp xong.

Buộc bị cáo Vũ Thị Th phải nộp để sung công quỹ số tiền 18.320.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền đã nộp trước 13.160.000 đồng tại biên lai thu số 0004530 ngày 22/1/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N G bị cáo Th phải nộp tiếp số tiền còn lại là 5.160.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp để sung công quỹ số tiền 1.000.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Ph số tiền 3.858.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng). Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước N G theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 24/10/2024 là tiền tạm giữ của bị cáo Phan Thị Ph, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Phan Thị Ph, Nguyễn Đình L và Vũ Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.Quảng Nam

- Đội Tổng hợp Công an N G;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung